

LUẬN GIẢI THOÁT ĐẠO

QUYỂN 2

Phẩm 3: HẠNH ĐẦU ĐÀ

Hỏi: Bấy giờ, người thiện định giữ giới thanh tịnh, tâm mong cầu thành tựu công đức thiện tối thắng, lại vì muốn cầu đạt được công đức của hạnh Đầu đà, như vậy thì sẽ thành tựu. Thọ hạnh Đầu đà thì đạt được công đức như thế nào?

Đáp: Vì người hành thiện, tánh không chỉ một loại, mà là ít ham muốn, là biết đủ, là không nghi, là diệt ái, là cầu tăng trưởng tinh tấn đồng mãn, ít mưu cầu cho mình, không thọ nhận vật bố thí bên ngoài, là an trú, là đoạn trừ sự chấp trước giới thiện đã giữ gìn. Đó chính là các điều vốn có đủ của các định, là Thánh chủng đầu tiên là công đức tối thắng để quán xét. Pháp gì là Đầu đà? Gồm có mười ba pháp. Trong đó, có hai pháp thuộc về y phục, tương ứng đó là: y phần tảo và ba y; năm pháp hành khát thực, tương ứng đó là: đi khát thực, theo thứ lớp nhận thức ăn, ngày ăn một bữa, sau đó không ăn lại, ăn điều độ sau Ngọ không ăn, năm pháp thuộc về nằm ngồi: Ngồi nơi vô sự, ngồi dưới gốc cây, ngồi ở nơi đất trống, ngồi chốn gò mả, nghỉ ở đâu cũng được. Ngồi tinh tấn thuộc về một pháp thuộc về một loại tinh tiến đồng mãn, nghĩa là thường ngồi không nằm.

Thế nào là y Phần tảo?

Đáp: Tánh có khả năng thọ trì, nghĩa là tánh, còn lại cũng như vậy.

Thế nào thọ trì y Phần tảo? Không nhận y của cư sĩ cúng dường. Vì sao thọ ba y? Nghĩa là để trừ bỏ y cất giữ lâu (dư).

Thế nào là khát thực? Nghĩa là dứt bỏ sự thỉnh cầu của người khác.

Thế nào là thứ lớp khát thực? Nghĩa là đi khát thực không bỏ qua

nhà nào.

Thế nào là ăn ngày một bữa? Tức là không ngồi xuống ăn lại.

Thế nào là ăn có điều độ? Trừ bỏ sự tham ăn nhiều.

Thế nào là sau giờ Ngọ không ăn? Đoạn trừ sự mong cầu sau đó ăn lại.

Thế nào là ngồi nơi vô sự? Tức từ bỏ trú nơi xóm làng.

Thế nào là ngồi dưới gốc cây? Tức không ở trong phòng nhà.

Thế nào là ngồi nơi đất trống? Tức ở nơi không bị ngăn che.

Thế nào là ngồi nơi gò mả? Tức không ngồi những nơi tốt khác.

Thế nào là ngồi tùy chỗ thích hợp? Tức đoạn trừ ham thích nơi chỗ ở.

Thế nào là luôn ngồi mà không nằm? Tức xa lìa sự ngủ nghỉ.

Vì sao thọ trì y phần tảo? Vì thấy rõ lỗi lầm của việc mong cầu được y từ cư sĩ, lại thấy rõ công đức của thọ trì y phần tảo. Mình biết như vậy, để từ chối sự cúng dường của cư sĩ, nên thọ trì y Phần tảo.

Vì sao thọ trì y phần tảo thì được công đức? Vì giống như y cư sĩ, thọ trì đầy đủ, có được không do người khác, mất cũng không lo buồn, tâm không tham vương, kẻ trộm không lấy cắp, đủ dùng, thường dùng, ít có giá trị. Người thiện tu tập hạnh này không có nghi, được thiện thù thắng thích hợp an lạc trú trong. Pháp hiện tiền khiến người cảm kính, đạt được thiền định. Đây là công đức của y phần tảo mà Đức Phật đã từng khen ngợi.

Hỏi: Có mấy loại y phần tảo? Người nào thọ trì? Do đâu mà mất?

Đáp: Y phần tảo có hai loại:

1. Không có chủ giữ gìn.
2. Người đời đã xả bỏ.

Hoặc vải ở nơi gò mả, hoặc tẩy uest, hoặc bỏ ở chợ, hoặc ở giữa đường, thu nhặt lại đem ngâm, giặt nhuộm, khâu vá lại mới thành để mặc. Đây gọi là không có chủ. Vải cắt còn thừa, bị bò, chuột gặm, hoặc bị cháy, hoặc bị người ném đi, áo liệm, xác chết và y phục ngoại đạo. Đây gọi là loại người đời xả bỏ.

Vì sao thọ trì y phần tảo? Nếu Tỳ-kheo không nhận y của cư sĩ, cúng dường, thì gọi là thọ trì y phần tảo.

Vì sao gọi là mất? Nếu Tỳ-kheo lãnh thọ y của cư sĩ cúng dường thì gọi là mất y phần tảo.

Vì sao thọ ba y? Vì có y dư cần phải tịnh thí, chứ giữ lại để mặc phải biết đây là lỗi. Đã biết được công đức của ba y, thì từ nay nên xả bỏ y dư mà thọ ba y. thế nào là công đức của thọ ba y? Là hạnh của

người thiện, lìa bỏ việc cất giữ y dư, ít mưu cầu tạo thành ước lệ nơi thân, biết đủ. Như chim bay trên không chẳng hề luyến tiếc, đúng là người thiện tu tập pháp này không còn nghi ngại.

Ba y là gì? Thế nào là thọ? Thế nào là mất?

Đáp: Là y Tăng-già lê, y Uất-đa-la-tăng và y An-đà-hội. Đây là ba y.

Vì sao thọ ba y? Nếu Tỳ-kheo không cất giữ y dư, gọi là thọ ba y. Nếu thọ bốn y, gọi là mất y.

Thế nào là thọ trì khát thực? Nếu nhận lời mời của người khác, thì chướng ngại đạo nghiệp bản thân, không vì để người khác vui, không cùng với Tỳ-kheo phi pháp ngồi sát nhau, phải biết đây là tội lỗi. Lại thấy công đức của việc khát thực nên từ nay mình phải từ chối lời thỉnh mời của người khác để thực hành pháp khát thực. Công đức của khát thực là thế nào? Sự mong cầu của tâm dựa vào tâm nguyện, tiến tới hay dừng lại đều do chính mình, không hy vọng được cúng dường thức ăn ngon, chỉ nhằm tiêu trừ tâm biếng nhác, đoạn dứt kiêu mạn, không tham vị ngon, chỉ tạo lợi ích cho chúng sanh, thường ở khắp bốn phương tâm không quản ngại. Chính là hạnh nghiệp của người thiện không còn nghi ngại.

Hỏi: Thỉnh có mấy loại? Thế nào là thọ? Thế nào là mất?

Đáp: Thỉnh có ba loại.

1. Tương tự thỉnh thực.
2. Thành tựu việc thỉnh.
3. Thỉnh khi gặp.

Trừ ba trường hợp thọ thỉnh này là khát thực. Nếu nhận ba loại thỉnh này, thì mất hạnh khát thực.

Thế nào gọi là thọ trì thứ tự khát thực? Như tuần tự đi, đến chỗ nào có thức ăn ngon thì không được quay lại. Nếu trở lại tức là thọ thực bình thường. Nếu những nơi có nghi ngờ, cũng nên lìa xa. Biết rõ lỗi lầm của việc khát thực không tuần tự và biết công đức của khát thực thứ lớp, nên từ nay xả bỏ khát thực không theo thứ lớp mà khát thực đúng theo thứ lớp. Công đức của khát thực theo thứ lớp là thế nào? Là được tâm bình đẳng tạo lợi ích cho tất cả, trừ bỏ ganh ghét xấu ác, trừ bỏ sự khinh thường, không thích mời gọi, không thích nói nhiều, lìa xa nhà người, từ bỏ đi nhanh. Như trăng ít hiện người đời thích ngắm nhìn. Đúng là người thiện tu hành nghiệp này không còn nghi ngại.

Hỏi: Thế nào gọi là thứ lớp khát thực? Thế nào là thọ nhận? Thế nào là không thọ?

Đáp: Tỳ-kheo đi khát thực khi mới vào xóm làng thì phải theo thứ lớp từ nhà cuối cùng cho đến nhà đầu tiên. Đây là nghĩa đi khát thực theo thứ lớp. Thế nào là mất? Nghĩa là vượt qua nhà lân cận, gọi là mất.

Thế nào là ăn ngày một bữa? Tức ngồi hai nơi, là một lần ngồi thọ thực và một lần ngồi rửa bát, trái với điều ấy gọi là ăn ngày một bữa. Chính là người thiện thực hành nghiệp này không còn nghi ngại, nên biết tội lỗi như vậy. Đã biết công đức của ngày ăn một bữa thế nên phải thực hành. Từ nay nên xả bỏ việc ăn hai bữa chỉ ăn một bữa. Công đức của ngày ăn một bữa là thế nào? Không nhiều, không ít, không tham, không tịnh thí, không có các bệnh phiền não sanh khởi, yên ổn không bị hại, được an lạc. Chính là người thiện tu tập nghiệp này không còn nghi ngại.

Hỏi: Thế nào là ăn một bữa? Thế nào là biên? Thế nào là mất?

Đáp: Biên có ba loại: Tức là tọa biên, thủy biên và thực biên. Thế nào là tọa biên? Nghĩa là ăn rồi mà vẫn còn ngồi. Nhận nước rửa bát rồi thì không được ăn lại, đây là thủy biên. Thế nào là thực biên? Đối với thức ăn, phát sanh tướng, đó là cuối cùng đã ăn rồi không được ăn nữa. Đây là thực biên. Nếu ngồi đến hai lần, thì mất hạnh ngày ăn một bữa, trừ các trường hợp uống nước và thuốc. Chư Phật đã khen ngợi pháp này. Đây là thực biên.

Thế nào là thọ trì hạnh ăn đúng lượng? Nếu ăn uống không điều độ thì thân càng ngủ nghỉ nhiều, luôn sinh tham muốn, vì bụng không chán đủ. Biết đây là tội lỗi, thì hiểu được công đức của tiết độ trong ăn uống. Từ nay mình nên đoạn trừ, không tham muốn, mà nên thọ trì hạnh ăn biết vừa đủ. Công đức của thọ trì ăn vừa đủ là thế nào? Ấy là lường tính phần mình ăn không theo tâm phóng túng. Nếu ăn nhiều sẽ càng thêm mệt mỏi, biết thế nên không thích, lại diệt trừ bệnh tham, từ bỏ các biếng nhác. Chính là người thiện tu tập nghiệp này, không còn nghi ngại.

Hỏi: Thế nào là thọ trì hạnh ăn vừa đủ? Thế nào là mất?

Đáp: Nếu khi thọ nhận ăn uống, phải nên tự mình suy nghĩ cân bao nhiêu, để làm chuẩn mực, không nên lấy ăn nhiều, khéo biết lường tính để từ bỏ, việc ăn không có điều độ. Nghĩa là phải biết lường tính việc ăn, nếu không như vậy, gọi là mất.

Thế nào là sau giờ ngộ không ăn? Là để đoạn trừ vọng tưởng, xa lìa sự ăn nhiều. Biết ấy là tội lỗi, thấy rõ công đức không ăn sau giờ ngộ, nên từ nay ta bỏ việc ăn nhiều và thọ trì hạnh sau giờ ngộ không

ăn. Công đức của việc không ăn sau giờ Ngọ là gì? Là đoạn trừ tham muốn, biết điều độ để giữ gìn thân, từ bỏ việc ăn đêm chấm dứt sự tìm cầu, không bảo người khác tìm, không thuận theo tâm mong muốn. Chính là người thiện tu tập nghiệp này không còn nghi ngại.

Hỏi: Sau giờ Ngọ có mấy thứ? Thế nào là thọ trì? Thế nào là mất?

Đáp: Sau giờ Ngọ có hai loại: Nghĩa là không ăn tiết độ và thọ trì ăn sau Ngọ. Thế nào là ăn không tiết độ? Nếu ăn nhiều, để dư thừa, thì phạm tội biệt thỉnh, không được ăn nữa. Thế nào là thọ trì ăn sau giờ Ngọ? Đã ăn hai mươi một nắm thức ăn rồi, không được ăn nữa. Không ăn sau giờ Ngọ là từ bỏ ăn nhiều. Nếu ăn nhiều là mất hạnh quá giờ Ngọ không được ăn.

Thế nào là hạnh ở nơi vô sự? Ở trong nước ồn ào, phức tạp, các thức tiếp xúc với năm trần, tâm dấy khởi ưa thích nhiễm ô. Nếu ở nơi chốn qua lại náo nhiệt thì bị phân tán. Biết như vậy là tội lỗi, và biết được công đức ở nơi vô sự, từ nay, ta từ bỏ sống nơi đông đảo, an trú ở chỗ vô sự. Công đức ở nơi chỗ bình yên vô sự là thế nào? Là trú xa lìa nơi chốn ồn ào, phức tạp, các thức tiếp xúc với năm trần, tâm dấy khởi ưa thích nhiễm ô. Nếu ở nơi chốn qua lại náo nhiệt thì bị phân tán. Biết mười điều nói về công đức tối thắng đáng kính tin, trời người hoan hỉ, không ưa thích, chốn thế tục thấp hèn, mà vui thích đạt được vắng lặng. Thích vắng lặng, ít ồn ào, ngồi thiền định, theo dõi tâm, chính là người thiện tu hành nghiệp này, không còn nghi ngại.

Hỏi: Thế nào là nơi vô sự là tốt nhất? Thế nào là thọ nhận? Thế nào là mất?

Đáp: Xa lìa thành thị, trú ngoài phố xá, tránh nơi quá xa, chọn trú xứ cách nơi người ở khoảng bốn khuỷu tay năm trăm cung (1cung = 5 thước), đây là nơi vô sự tốt nhất, trừ ở giữa thành thị. Đấy gọi là chốn nơi vô sự. Nếu ở giữa thành thị thì mất hạnh này. Thế nào là ở dưới gốc cây? Là bỏ nơi che kín, không cất chứa, tụ tập, nhằm đối trị tham muốn, tìm cầu, biết đó là tội lỗi và biết công đức ở dưới gốc cây, nên từ nay ta đoạn trừ ở chốn che khuất, mà trú dưới gốc cây. Công đức ở dưới gốc cây là gì? Theo sự ưa thích có thể đạt được điều đó, không giao tiếp thế tục, thích xa lìa mọi việc làm, cùng an trú với chư thiên, lìa sự ganh ghét chỗ ở từ bỏ ái chấp. Đây chính là người thiện tu tập nghiệp này, không còn nghi ngại.

Hỏi: Loại cây gì có thể trú? Cây nào nên lìa bỏ? Vì sao được trú? Vì sao có thể bỏ đi?

Đáp: Mặt trời lúc giữa trưa, bóng của cây rơi xuống chỗ ngồi, không có lá rơi xuống chỗ ngồi khi gió thổi. Đây là chỗ có thể an trú, trừ những cây hư mục, cây thân bông, cây quỷ thần ở, lia những nơi có che, đây gọi là hạnh ngồi dưới gốc cây. Nếu đến trú ở nơi che khuất thì mất hạnh ngồi dưới gốc cây. Thế nào là ở nơi đất trống? Ấy là không ở nơi có che và nơi gốc cây nơi cất chứa đồ vật (nhà kho). Biết đây là lỗi lầm và biết được công đức trú nơi chỗ đất trống, nên từ nay ta sẽ xa lia chỗ không thích ở, chỉ ưa ở nơi đất trống. Công đức trú nơi đất trống là gì? Chẳng đến chỗ không thích ở, trừ bỏ biếng nhác, ngủ nghỉ, cũng như loài nai hoang dã, tùy ý đi lại, không chỗ nào luyến mộ, ưa thích. Đây chính là người thiện tu tập nghiệp này không còn nghi ngờ.

Thế nào là thọ nhận? Thế nào là mất? Từ bỏ sống nơi có che và ở dưới gốc cây. Đây là trú ở nơi đất trống. Nếu sống nơi có che và ở dưới gốc cây thì mất hạnh sống nơi đất trống.

Thế nào là trú ở nghĩa địa? Nếu ở những nơi khác thì ít tu tập, buông lung, không dấy tâm lo sợ điều ác. Biết đó là lỗi lầm và biết công đức ở giữa nghĩa địa, nên từ nay ta không ở những chốn khác, chỉ ở nơi nghĩa địa. Công đức ở nghĩa địa là gì? Luôn nhớ nghĩ về sự chết, đạt được tướng bất tịnh, được hàng phi nhưn kính trọng, không khởi buông lung, chế ngự dục nhiễm ô, sanh khởi nhiều nhám chán, không còn sợ hãi. Quán thân vắng lặng, như hư không dứt trừ suy tính về tướng thường còn. Đó là người thiện tu tập nghiệp này không còn nghi ngại.

Hỏi: Công đức ở nơi nghĩa địa như thế nào? Có thể trú ở đâu? Tu tập thế nào? Thế nào là thọ, là mất?

Đáp: Nếu nơi này có người thường than khóc nhiều, hay có nhiều khói lửa, thì bắt đầu muốn trú nơi nghĩa địa như vậy, trước tiên phải quan sát có những nơi an tĩnh khác, rồi mới nên đến đó ở. Nếu Tỳ-kheo sống nơi nghĩa địa, thì không nên xây phòng nhà, làm giường, ghế, không nên ngồi thuận và nghịch chiều gió, không nằm lâu, không ăn cá, không uống sữa, không ăn tinh dầu, gỏi thịt, không ở trong nhà, không giữ bát. Nếu người đã bỏ trì tọa cụ và vật y khác, đến trú nơi nghĩa địa, thì ở nơi ấy, nên ném vật đó đi xa, khi mặt trời mọc thì thu nhật y, ngọa cụ trở lại chùa, trừ trú ở những nơi khác. Đây gọi là ở nơi nghĩa địa. Nếu trú những nơi khác, thì gọi là mất. Thế nào là thọ hạnh ngồi tùy chỗ thích hợp? Tức là không thích chỗ mà người tham muốn. Chỗ không làm phiền người khác khiến họ phải bỏ đi. Biết đây là lỗi lầm và biết rõ công đức của hạnh tùy chỗ thích hợp, từ nay ta đoạn trừ tham luyến trụ xứ, tùy xứ thích hợp mà trú. Công đức của hạnh tùy xứ thích hợp mà

trú thế nào? Đó là tìm cầu nơi biết đủ, ham thích chốn vắng lặng, đạ trừ các tham ái ưa thích, khiến mọi người kính trọng. An trú nơi tâm từ bi, hoàn toàn tóm thu chế ngự. Đó chính là người thiện tu tập nghiệp này không còn nghi ngại.

Thế nào là thọ? Thế nào là mất? Đoạn trừ tham ái chỗ dừng ở, đó là tùy chỗ thích hợp mà trú. Nếu đến trú nơi đã ưa thích, tức là mất hạnh này.

Thế nào là tu theo hạnh thường ngồi không nằm? Đối với nơi an trú, ngủ nghỉ thì sanh lười biếng. Biết đó là lỗi lầm. Rõ và biết công đức của hạnh thường ngồi, nên ta từ nay bỏ ngủ mê, hành hạnh thường ngồi không nằm. Công đức của thường ngồi là gì? Là đoạn sự dấy khởi lười biếng, trừ thân ganh ghét, lia bỏ nhiễm chấp, ít thích đối với sự trói buộc của ngủ nghỉ, thường đạ vắng lặng, siêng tu thiền định thắng diệu. Đó là người thiện tu tập nghiệp này không còn nghi ngại.

Thế nào là thọ? Thế nào là mất? Đoạn trừ sự nằm nghỉ là thọ. Nếu ngủ nghỉ là mất.

Thế nào là lìa y phần tảo? Cư sĩ cúng dường các loại như y: Y làm bằng sợi gai, y Kiết-bối, Kiêu-xa-da, Khâm-bà-la... nếu dùng phương tiện lãn thọ thì không mất y nạp.

Thế nào là ba y? Hoặc cất y dư đã quá mười ngày, có y một tháng, có y công đức. Lại có y dư để giữ gìn đồ nằm đồ trải và y che ghế, mũ, khăn tay, áo tắm, mưa thì không thọ trì, không tịnh thí, nếu dùng phương tiện cũng không mất ba y.

Thế nào là phương tiện khát thực? Nếu Tăng theo thứ lớp khát thực và thường trú thọ thực, hành trì thực, thọ thực trong mười lăm ngày, thọ thực khi Bố tát, thọ thực trong chúng, thọ thực trong chùa vì phương tiện thọ thực thì không mất hạnh khát thực. Nếu thấy quá thì cũng nên xả bỏ.

Thế nào là phương tiện của thứ lớp khát thực? Nếu thấy các thứ như voi, ngựa đang đứng nơi cửa húc nhau thì có thể tránh sang ấp khác, các thứ như vậy cần phải tránh xa. Lại thấy Chiên-đà-la che bát, học gia tùy theo Hòa thượng A-xà-lê và Tỳ-kheo khách đến, những trường hợp như vậy theo phương tiện đi vượt qua thì không mất hạnh thứ lớp khát thực.

Thế nào là phương tiện ngày ăn một bữa? Nếu khi đang ăn mà thấy voi, ngựa, bò, rắn, Hòa thượng, A-xà-lê, và Tỳ-kheo khách đến, vì các trường hợp này nên đứng dậy, rồi lại ngồi ăn thì không phạm, không mất hạnh ngày ăn một bữa. Nếu ăn tiết độ v ăn sau giờ Ngọ thì không

có phương tiện.

Thế nào là phương tiện ở chỗ vô sự? Hoặc vì thọ giới, sám hối, thưa hỏi pháp Bố tát, Tự tứ, bị bệnh và chăm sóc bệnh, hỏi chỗ nghỉ trong kinh. Do các nhân duyên như vậy thì có thể đến xóm làng, không mất hạnh trú nơi không có nạn.

Thế nào là phương tiện ngồi dưới gốc cây? Hoặc là khi gặp mưa thì nên vào nơi chỗ có che, đến khi mặt trời đã hiện thì trở ra tức không phạm lỗi (mất hạnh). Các phương tiện như ngồi dưới gốc cây, ngồi ở giữa đất trống, giữa nghĩa địa, tùy chỗ thích hợp mà trú cũng lại như vậy. Các trú xứ khác có thể trú, và thường ngồi không nằm thì không có phương tiện. Lại có chỗ nói khi nhỏ nước vào mũi thì được phép nằm không mất hạnh thường ngồi. Do mười ba hạnh Đầu đà này lại chia thành tám pháp, như trong luận A-tì-đàm nói về tám pháp Đầu đà. Nghĩa là pháp không được ăn sau giờ Ngọ, kết hợp với ăn biết lượng đủ, ăn một lần, được xếp vào vào một loại thọ trì Pháp trú nơi vô sự kết hợp với ngồi dưới gốc cây, ngồi chỗ đất trống, ngồi nơi nghĩa địa. Vì sao đây đều thuộc hạnh ở nơi vô sự? Vì dự tính xây phòng nhà, ưa thích làm các việc, có nhiều chỗ cất chứa, nên tham đắm nơi ở, tâm chẳng được an lạc, ý dấy khởi như vậy, nên trú nơi an tịnh như dưới gốc cây, nghĩa địa, đất trống. Vì thế, cho nên thành tám pháp. Nơi tám pháp Đầu đà cũng lại thành ba pháp: Một là trụ nơi vô sự. Hai là dùng y phần tảo. Ba là hành khát thực. Nếu ba pháp này thanh tịnh thì thành tựu viên mãn hạnh đầu đà. Thế nên, Đức Phật nói với Tôn giả Nan-đà: Khi nào thấy ông thành tựu hạnh ở nơi không có nạn, thọ y phần tảo, không ăn sau giờ Ngọ, chỉ nhằm nuôi dưỡng thân mạng thì khi ấy thấy không còn tham muốn.

Hỏi: Những gì gọi là phần Đầu đà? Đầu đà có mấy pháp? Ba hạnh người tu hạnh đầu đà là gì? Có mấy loại đầu đà đúng thời? Có người hành đầu đà thuyết giảng hạnh đầu đà?

Đáp: Đức Phật đã nói có mười ba hạnh đầu đà, Ngài đã chế giới: Ấy là phần hạnh đầu đà. Hạnh này không nên nói thiện, bất thiện hay vô kí? Vì sao? Vì người bất thiện và tham ác mong cầu giống nhau, nên không trừ bỏ được dục ác, lại cùng phát khởi phi pháp về tham muốn lợi dưỡng, vì thế đầu đà là bất thiện. Có mấy loại pháp: Có hai loại pháp đầu đà là không tham, không si như Đức Phật đã dạy.

Y phần tảo của Tỳ-kheo là dựa vào ít muốn, biết đủ, ưa thích vắng lặng, không còn nghi ngại, nương vào giải thoát đó gọi là thọ trì y phần tảo. Các hạnh đầu đà khác cũng lại, không tham, không si như vậy. Do

không tham nên trì mười ba pháp này có khả năng diệt trừ tham muốn. Do không si nên trì mười ba pháp này có khả năng diệt trừ Vô minh. Lại nữa, do không tham ấy nên Đức Phật đã cho phép, vì nó có khả năng sanh nhàm chán với tội lỗi, tương ứng như không còn nghi ngại, trừ bỏ dục nhiễm, lừa dối. Do không si ấy cũng tương tự, từ bỏ thân gây yếu, dối gạt. Đây là hai pháp đầu đà không tham, không si. Ba hạng người tu hạnh đầu đà là gì? Nghĩa là người hành tham, si là tu hạnh đầu đà. Người hành sân giận thì không thể tu tập. Vì sao? Người hành tham, si, nhưng có thể tu tập hạnh đầu đà. Như người tham đắm dẫn đến yêu thích trở thành không buông lung, nếu không buông lung thì có thể chế ngự được tham. Như si mê không nghi ngại có thể dựa vào hạnh đầu đà thành tựu không buông lung, nếu không buông lung thì có thể diệt trừ si. Vì sao người tham, si tu hạnh đầu đà, người sân thọ khổ lại trở thành ác. Như người bệnh demam, nếu uống nước nóng thì bệnh càng nặng thêm. Vì thế, người sân không nên tu hành. Lại nói, người sân nên trú nơi không có nạn và dưới gốc cây. Vì sao nên trú nơi không có nạn? Vì không có các khổ thế gian. Có mấy loại đầu đà đúng thời? Có ba loại đầu đà thọ trì trong tám tháng là trú dưới gốc cây, ở nơi đất trống và nơi nghĩa địa còn thời gian căn cứ (bốn tháng). Đức Phật che phép ở nơi có che.

Hỏi: Thế nào là đầu đà nói về đầu đà?

Đáp: Cũng có đầu đà nói về đầu đà, có đầu đà không nói về đầu đà, có chẳng phải đầu đà nói về đầu đà, có chẳng phải đầu đà không nói về đầu đà.

Thế nào là có đầu đà nói về đầu đà? Nghĩa là A-la-hán thành tựu hạnh đầu đà.

Thế nào là có đầu đà không nói về đầu đà? Nghĩa là A-la-hán không thành tựu hạnh đầu đà.

Thế nào là có chẳng phải đầu đà nói về đầu đà? Nghĩa là bậc hữu học và hàng phàm phu thành tựu hạnh đầu đà.

Thế nào là có chẳng phải là đầu đà cũng không nói về đầu đà? Nghĩa là hàng phàm phu, hữu học không thành tựu hạnh đầu đà.

Hỏi: Thế nào là tướng, thế nào là vị? Thế nào là khởi hạnh đầu đà?

Đáp: Ít muốn là tướng, biết đủ là vị, không nghi là khởi.

Lại nữa, không chỗ chấp trước là tướng, không lỗi lầm là vị, không

thối lui là khởi. Thế nào là đầu, giữa, cuối? Nghĩa là thọ nhận là đầu, tu tập là giữa, hoan hỷ là cuối.